

Ngày 31/12/2025	15,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-14.8%	-9.4%	7.8%

	2025	
ROE	20.4%	+/- YoY ▲ 5.3%

	Q4/25		
DT thuần	84.4	QoQ ▼ 1.30 ▼ 1.5%	YoY ▲ 13.9 ▲ 19.7%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	336	YoY ▲ 48.0 ▲ 16.9%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	47.6	QoQ ▼ 5.60 ▼ 10.5%	YoY ▲ 7.60 ▲ 19.1%
	tỷ VNĐ		

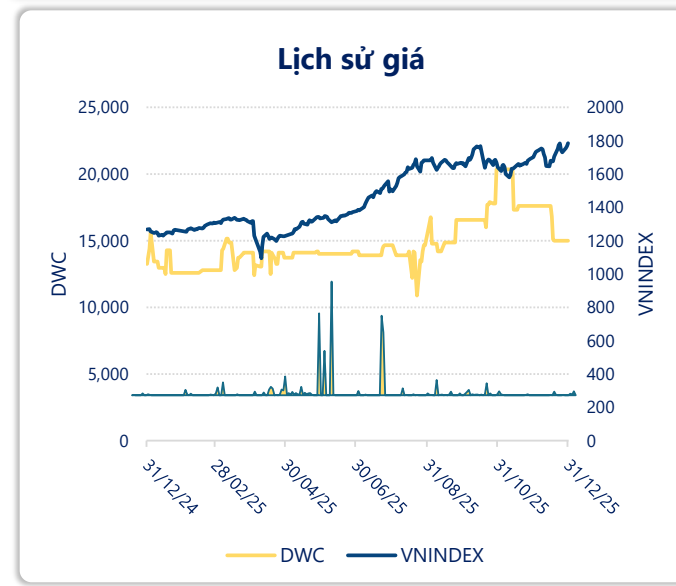
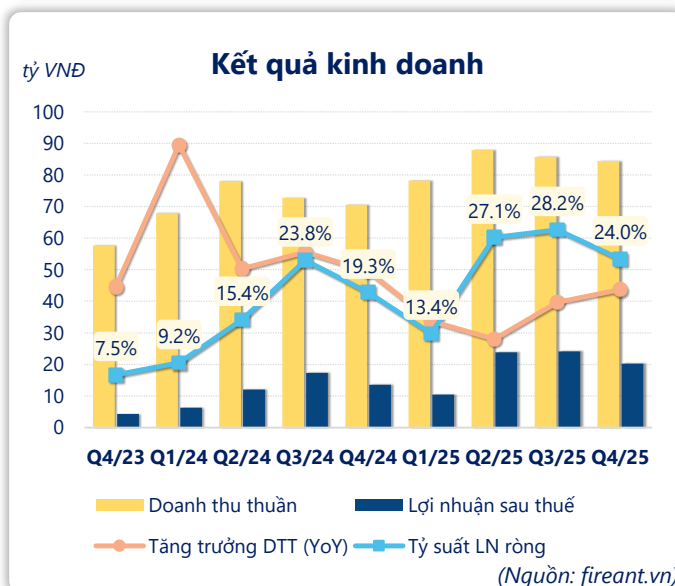
	2025	
LN gộp	200	YoY ▲ 34.0 ▲ 20.6%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	22.5	QoQ ▼ 4.80 ▼ 17.6%	YoY ▲ 10.7 ▲ 90.7%
	tỷ VNĐ		

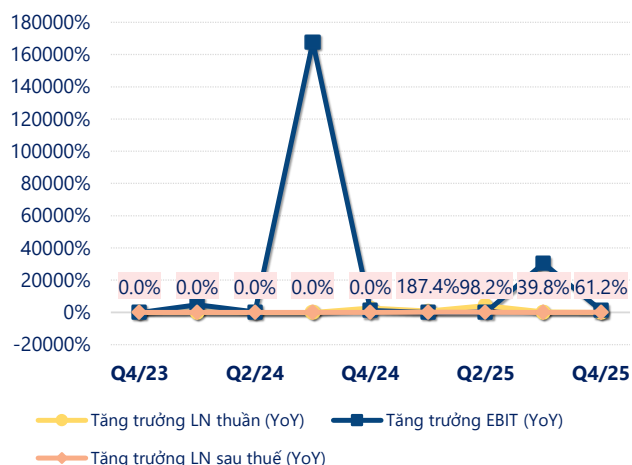
	2025	
LN thuần	87.1	YoY ▲ 35.4 ▲ 68.5%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	20.2	QoQ ▼ 4.00 ▼ 16.3%	YoY ▲ 6.60 ▲ 48.9%
	tỷ VNĐ		

	2025	
LN sau thuế	78.7	YoY ▲ 27.7 ▲ 54.4%
	tỷ VNĐ	

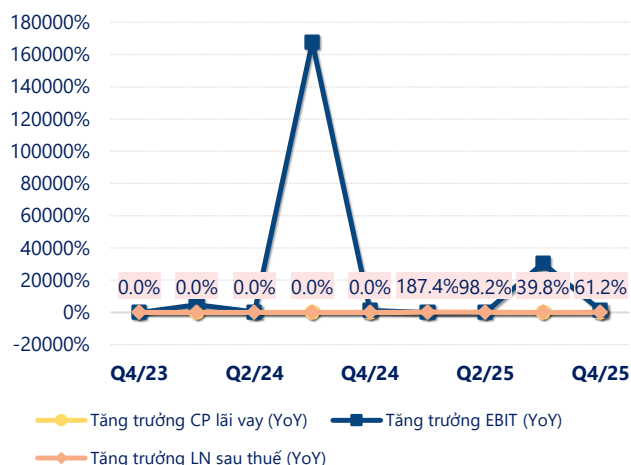


Tăng trưởng lợi nhuận



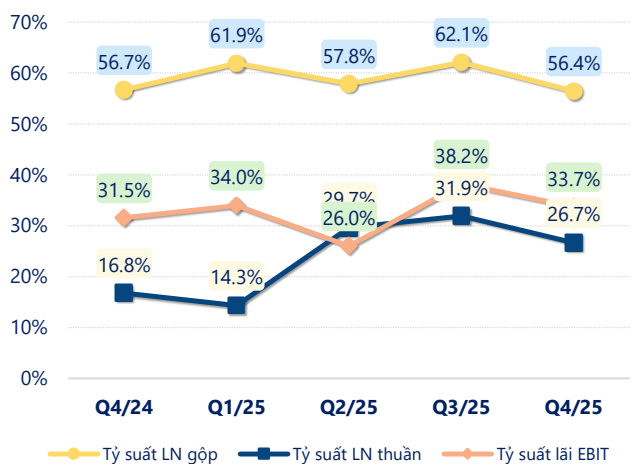
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



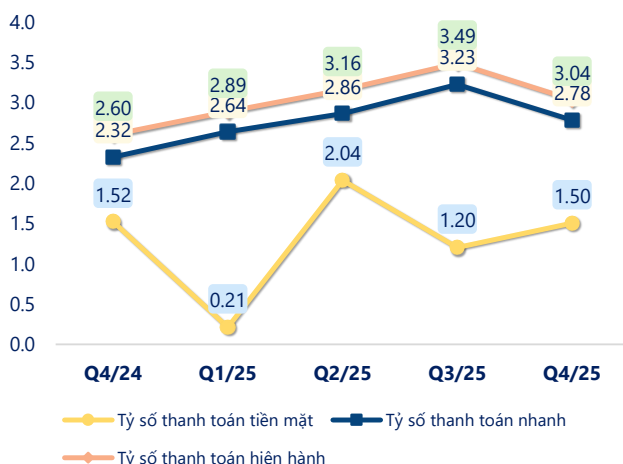
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



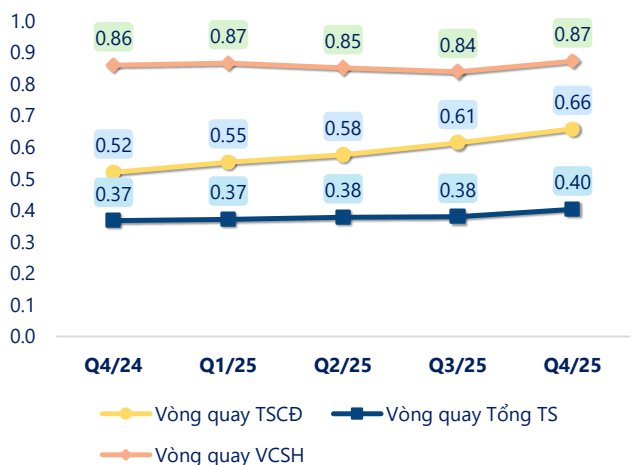
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



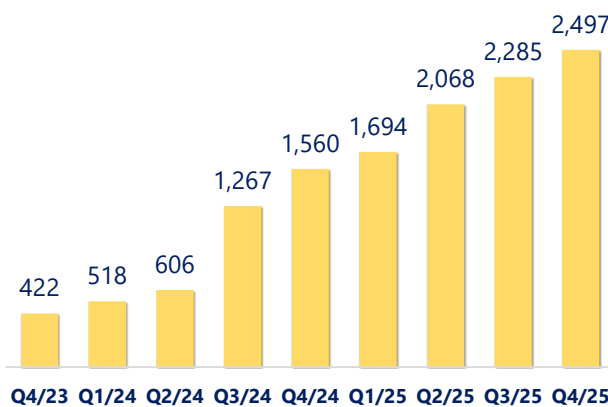
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	84.4	70.5	19.7%	336	288	16.9%
Giá vốn hàng bán	36.8	30.6	20.2%	136	122	11.9%
Lợi nhuận gộp	47.6	40.0	19.1%	200	166	20.6%
Doanh thu HĐTC	1.46	0.13	1019%	1.68	0.28	503%
Chi phí TC	5.59	8.18	-31.6%	35.1	45.0	-21.9%
Chi phí lãi vay	5.59	7.04	-20.5%	22.1	27.1	-18.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	12.9	11.9	8.7%	48.8	46.0	6.0%
Chi phí QLDN	8.05	8.20	-1.8%	30.7	23.6	30.4%
LN thuần từ HĐKD	22.5	11.8	90.7%	87.1	51.7	68.5%
Lợi nhuận khác	0.36	3.37	-89.3%	1.41	5.16	-72.6%
LN trước thuế	22.9	15.2	50.4%	88.5	56.9	55.6%
Lợi nhuận sau thuế	20.2	13.6	48.9%	78.7	51.0	54.4%
LNST của CĐ cty mẹ	20.2	13.6	48.9%	78.7	51.0	54.4%

(Nguồn: fireant.vn)

